

Hải Phòng, ngày 14 tháng 09 năm 2023

**BIÊN BẢN  
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường  
Năm học 2022- 2023**

\* Thời gian: 14h giờ 00 ngày 14 tháng 09 năm 2023

\* Địa điểm: Phòng Truyền thống

\* Thành phần:

1. Chủ trì: Ông Trần Văn Nhường; Chức vụ: Hiệu trưởng.

2. Thư ký: Bà Bùi Mai Anh; Chức vụ: Nhân viên CNTT.

3. Thành phần khác: Ban giám hiệu, các thành viên trong Ban chuyên môn;  
Phụ trách CNTT.

Thực hiện Công văn số 2518/SGDĐT-VP, ngày 15/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Thông báo số 368/TB-SGDĐT, ngày 22/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kết luận của Giám đốc Sở GDĐT tại Hội nghị tập huấn đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT và quản trị CSDL ngành; Kế hoạch số 128/KH-SGDĐT, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023, Trường THPT Đồng Hòa đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

ST T	Tiêu chí	Điểm m tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá (theo mức độ)	Điểm nhà trường tự đánh giá	Ghi chú minh chứng
1	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	100			75	
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm).					<a href="https://drive.google.com/file/d/1dzQpE6oF3joePGEEWrnvN_iEaR4Yq4bY/view?usp=drive_link">https://drive.google.com/file/d/1dzQpE6oF3joePGEEWrnvN_iEaR4Yq4bY/view?usp=drive_link</a>

1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến					<a href="https://drive.google.com/file/d/1VQjy5XpiDt5AYAppQ60tr2O59qtHWDV/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1VQjy5XpiDt5AYAppQ60tr2O59qtHWDV/view?usp=sharing</a>
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	29	<a href="https://azota.vn/de-thi/zx">https://azota.vn/de-thi/zx</a>  Đường link <a href="https://taphuan.csdl.edu.vn/">https://taphuan.csdl.edu.vn/</a>
	Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm			
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4-6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	10	<a href="http://thptdonghoa.haiphong.edu.vn">thptdonghoa.haiphong.edu.vn</a>
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm).	20	Tối đa 15 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8-14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	0	
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.		Tối đa 5 điểm			



	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.		<30%: tối đa 2 điểm 30%-60%: tối đa 4 điểm >60%: tối đa 7 điểm			
1.6.	Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	20	<30%: tối đa 2 điểm 30%-60%: tối đa 4 điểm >60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8-14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	18	Trên 90%
	Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: tối đa 2 điểm 30%-60%: tối đa 4 điểm >60%: tối đa 6 điểm			
	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học và kết nối Internet trên tổng số phòng học		<20%: tối đa 2 điểm 20%-60%: tối đa 5 điểm >60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8-14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm		
1.7.	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	20	Mức độ 1: tối đa 2 điểm Mức độ 2: tối đa 5 điểm Mức độ 3: tối đa 7 điểm		18	Mức độ 2
	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử).		Tối đa 5 điểm			
2	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	100			79	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại).					Mail: tranhuong77@gmail.com SĐT: 0945866999

2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số					<a href="https://drive.google.com/file/d/1ygVSAgcEqkyQgVEyaExNF137Q6BHWdM6/view?usp=drive_link">https://drive.google.com/file/d/1ygVSAgcEqkyQgVEyaExNF137Q6BHWdM6/view?usp=drive_link</a>
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường.	70	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	59	<a href="http://csdl.haiphong.edu.vn/">http://csdl.haiphong.edu.vn/</a>  Phần mềm Misa haiphong qlcb.vn
	Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập).		Tối đa 6 điểm			
	Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm			
	Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBGVNV		Tối đa 6 điểm			
	Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm			
	Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm			
	Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm			
	Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành do Bộ quản lý		Tối đa 6 điểm			
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web).	30	Tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	20	Smas.edu.vn
	Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến		Tối đa 12 điểm			



Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web).		điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	
Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	Tối đa 12 điểm		
Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	Tối đa 10 điểm		

**\* Tự nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm: Nhà trường đã thành lập BCD và xây dựng các kế hoạch chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong đó có kế hoạch về đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022-2023; cơ bản các bộ phận liên quan đã tiếp cận và số hóa các nhiệm vụ theo theo cầu như: Các phần mềm tập huấn, bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên; các phần mềm hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử; các bài học điện tử và bước đầu tổ chức dạy học trực tuyến, giao bài, khảo sát...trên các phần mềm...

- Tồn tại, hạn chế: Cơ sở vật chất chưa đủ điều kiện để tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá trực tuyến; một số bộ phận như cơ sở vật chất, Y tế... chưa số hóa tối đa; việc dạy học trực tuyến mới chỉ thí điểm ở một số bộ môn và dưới hình thức ôn, bồi dưỡng các đội tuyển.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 16 giờ 00, ngày 26/10/2023

**THƯ KÝ**

*BMA*

**Bùi Mai Anh**

**CÁC THÀNH VIÊN KHÁC**

*Nguyễn Thị Nhung*

*Nguyễn Quỳnh Lan*

*Vũ Nhung*

*Lê Thúy Hằng*

*Phạm Thị Kiều*

*Hương Trang*



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Văn Nhường**